

Số: **292/2023/QĐST-HNGĐ**

Hàm Yên, ngày 26 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 241/2023/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2023, giữa:

** Nguyên đơn:* Chị Ninh Thị H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn Thành Công 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Anh La Văn Đ, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn Thành Công 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ninh Thị H và anh La Văn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 53 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 13 tháng 08 năm 2001 cho anh La Văn Đ và chị Ninh Thị H không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Cháu La Thị N, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1999; cháu La Thị H, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2002 và cháu La Văn Đ, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2003, là con chung của anh Đ và chị H, đều đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động và sống

tự lập; anh Đ và chị H không đề nghị Tòa án giải quyết về phần nuôi con chung.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ninh Thị H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Nhưng được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

Anh La Văn Đ tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Nhưng được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền

